

Số: 023 /VITACO-CBTT-HĐQT

Tp. HCM, ngày 25 tháng 01 năm 2022



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO xin báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 như sau:

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 236/106/1A Điện Biên Phủ, P.17, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 3514 6024 Fax: 028 3514 6025
- Email : vitaco@viettanker.com.vn
- Vốn điều lệ : 798.666.660.000đ
- Mã chứng khoán : VTO
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Công ty hoạt động theo mô hình có Ban Kiểm soát nên chưa thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết /Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

| Stt | Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|-----------------------------|------------|--|
| 1 | 152/ VITACO- NQ-ĐHĐCĐ | 12/04/2021 | - ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco nhất trí thông qua các nội dung sau: + Báo cáo hoạt động kinh doanh, quản trị năm 2020, kế hoạch năm 2021 và định hướng giai đoạn 2021-2025 của HĐQT công ty. + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021. + Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty Vitaco năm 2020 đã được kiểm toán. + Tờ trình về việc điều chuyển Quỹ Đầu tư phát triển sang Lợi nhuận chưa phân phối. |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>+ Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận.</p> <p>+ Báo cáo về việc quyết toán tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2020.</p> <p>+ Tờ trình về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2021.</p> <p>+ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty.</p> <p>+ Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty.</p> <p>+ Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p> <p>+ Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động HĐQT và Quy chế hoạt động BKS công ty.</p> <p>+ Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS như sau:</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ông La Văn Út 2. Ông Nguyễn Quang Cường 3. Bà Phạm Lý Trang Khanh 4. Ông Lê Minh Ngọc 5. Ông Bùi Hồng Dũng 6. Ông Nguyễn Chí Nam 7. Ông Trương Văn Minh <p>Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng 2. Ông Phạm Văn Trung 3. Bà Phạm Thúy Hà |
|--|--|--|--|

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Ngày 12/04/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã tổ chức họp và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2021-2025 như sau:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (Thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/HĐQT độc lập | |
|-----|-------------------------|--|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông. La Văn Út | Chủ tịch HĐQT (Đại diện pháp luật) | 12/04/2021 | |
| 2 | Ông. Nguyễn Quang Cường | TV HĐQT/TGDĐ điều hành (Đại diện pháp luật) | 12/04/2021 | |

| | | | | |
|---|-------------------------|----------------------------|------------|--|
| 3 | Bà. Phạm Lý Trang Khanh | TV HĐQT điều hành | 12/04/2021 | |
| 4 | Ông. Lê Minh Ngọc | TV HĐQT không điều hành | 12/04/2021 | |
| 5 | Ông. Bùi Hồng Dũng | TV HĐQT điều hành | 12/04/2021 | |
| 6 | Ông. Nguyễn Chí Nam | TV HĐQT điều hành | 12/04/2021 | |
| 7 | Ông. Trương Văn Minh | TV HĐQT độc lập | 12/04/2021 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã họp 05 phiên và 08 lần xin ý kiến bằng văn bản.

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|-----------------------------|-------------------|-------------------------------|
| 1 | Ông. La Văn Út | 13/13 | 100% | |
| 2 | Ông. Nguyễn Quang Cường | 13/13 | 100% | |
| 3 | Bà. Phạm Lý Trang Khanh | 13/13 | 100% | |
| 4 | Ông. Lê Minh Ngọc | 13/13 | 100% | |
| 5 | Ông. Bùi Hồng Dũng | 13/13 | 100% | |
| 6 | Ông. Nguyễn Chí Nam | 13/13 | 100% | |
| 7 | Ông. Trương Văn Minh | 13/13 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và các Quy chế quản trị Công ty Vitaco, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết của HĐQT năm 2021 như sau:

- HĐQT giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của ĐHCĐ. Triển khai các nội dung trong Nghị quyết HĐQT nhằm đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch và nhiệm vụ đã được ĐHCĐ thông qua.

- Chỉ đạo và giám sát thực hiện tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021, ra nghị quyết chi trả tiền cổ tức năm 2020.

- Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát bởi Ban kiểm soát; Công ty và các bộ phận chuyên môn nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.
- Triển khai thực hiện kế hoạch đã đề ra năm 2021.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

4. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập:

4.1. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:

- Năm 2021, HĐQT đã thực hiện các hoạt động theo đúng tinh thần mà Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tích cực đóng góp ý kiến vào các hoạt động chỉ đạo tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- HĐQT có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, các thành viên thực hiện tốt chức trách và nhiệm vụ của mình, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty.
- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình, nhận thức rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của cổ đông và Công ty.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban TGD thực hiện tốt vai trò điều hành của mình.
- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng và lợi nhuận của năm 2021, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động.

4.2. Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT:

- Năm 2021, tình hình dịch bệnh diễn ra trên địa bàn TP. HCM hết sức phức tạp. Tuy nhiên, các cuộc họp của HĐQT đã được diễn ra thường xuyên và kịp thời với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo theo đúng các nguyên tắc đề ra. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.
- Các nội dung họp đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban TGD. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng.

4.3. Về việc giám sát Tổng Giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban TGD, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời theo tình hình thực tế.
- Các thành viên HĐQT nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban TGD. Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban TGD đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban TGD. Các quyết sách của Ban TGD được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ và cập nhật nhanh nhất tình hình hoạt động của Công ty.
- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành 16 nghị quyết như sau:

| Stt | Số Nghị Quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 148/ VITACO-NQ-HĐQT | 05/02/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất đánh giá việc thực hiện nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020. HĐQT ghi nhận kết quả SXKD toàn công ty năm 2020, như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng doanh thu và thu nhập: 1.177,786 tỷ đồng đạt 104,14% kế hoạch. + Lợi nhuận trước thuế: 90,506 tỷ đồng đạt 129,26% kế hoạch. + Dự kiến chi trả cổ tức năm 2020: 7% - Thống nhất định hướng xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu cơ bản không thấp hơn thực hiện năm 2020. Trong đó, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2021 đạt khoảng 91 tỷ đồng. - Thống nhất chủ trương đầu tư 01 tàu ven biển thay thế tàu Nhà Bè 03 đã thanh lý và đầu tư 01 tàu viễn dương thay thế cho tàu Petrolimex 08, đồng thời thanh lý tàu Petrolimex 08 để phù hợp với cơ cấu và đường vận động hàng hóa của Tập Đoàn cũng như thị trường trong khu vực. - Tiếp tục rà soát, giám sát và tiết giảm các chi phí như: chi phí nhiên liệu, sửa chữa, hao hụt, quản lý... để nâng cao sức cạnh tranh của dịch vụ. Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch Covid tại đơn vị và đội tàu công ty đảm bảo khai thác đội tàu an toàn, hiệu quả. | 100% |
| 2 | 149/ VITACO-NQ-HĐQT | 01/03/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Ngày đăng ký cuối cùng: 22/03/2021. + Thời gian tổ chức: 08h00 ngày 12/04/2021. + Địa điểm tổ chức: Toà nhà VITACO – Số 236/106/1A Điện Biên Phủ – Phường 17 – Quận Bình Thạnh – Tp. HCM. - Giao Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định hiện hành. | 100% |
| 3 | 150/ VITACO-NQ-HĐQT | 02/04/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 trình ĐHĐCĐ với chỉ tiêu cơ bản như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Lợi nhuận trước thuế năm 2021 là 90,9 tỷ đồng. + Chi trả cổ tức năm 2021 dự kiến là 7%. | 100% |

| | | | | |
|---|---------------------|------------|---|------|
| | | | <p>- Thống nhất thông qua nội dung các Báo cáo, tờ trình của văn kiện ĐHĐCĐ năm 2021. Giao Ban Tổng hợp HĐQT hoàn thiện và công bố website Công ty theo quy định.</p> <p>- Nhất trí thông qua danh sách đề cử bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2025 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 như sau:</p> <p>Ứng cử vào Hội đồng quản trị :</p> <ol style="list-style-type: none"> 1- Ông La Văn Út 2- Ông Nguyễn Quang Cường 3- Ông Lê Minh Ngọc 4- Bà Phạm Lý Trang Khanh 5- Ông Trương Văn Minh 6- Ông Bùi Hồng Dũng 7- Ông Nguyễn Chí Nam <p>Ứng cử vào Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> 1- Ông Nguyễn Tiến Dũng 2- Ông Phạm Văn Trung 3- Ông Nguyễn Thanh Tuyên 4- Bà Phạm Thúy Hà | |
| 4 | 151/ VITACO-NQ-HĐQT | 02/04/2021 | <p>- Thống nhất phê duyệt hình thức đầu tư tàu như sau:</p> <p>+ Thực hiện việc chào giá cạnh tranh trong nước trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm Báo đấu thầu và đăng tải trên website Công ty.</p> <p>+ Mời chào giá theo thông lệ quốc tế qua các nhà môi giới quốc tế trong và ngoài nước.</p> <p>+ Các hình thức tiến hành đồng thời cho đến khi lựa chọn con tàu phù hợp và có giá mua tốt nhất.</p> <p>- Giao Tổng Giám đốc – Trưởng Ban đầu tư và thanh lý tàu chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, đảm bảo hiệu quả kinh tế và báo cáo kết quả về HĐQT công ty.</p> | 100% |
| 5 | 153/ VITACO-NQ-HĐQT | 12/04/2021 | <p>Hội đồng quản trị Công ty thống nhất bầu Ông LA VĂN ÚT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO nhiệm kỳ 2021-2025.</p> | 100% |
| 6 | 154/ VITACO-NQ-HĐQT | 17/05/2021 | <p>- Thống nhất chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO.</p> <p>- Giao cho Tổng Giám đốc Công ty tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ký kết hợp đồng với Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo đúng quy định.</p> | 100% |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------|---------------------|------------|---|--------|---------|-----------|-----------|---------------|------------|----------|----------|-----------|----------|------------|--------|------|
| 7 | 155/ VITACO-NQ-HĐQT | 17/05/2021 | - Thống nhất cơ cấu lại công nợ đầu tư tàu của Công ty TNHH MTV Vitaco Sài Gòn. | 100% | | | | | | | | | | | | |
| 8 | 156/ VITACO-NQ-HĐQT | 17/05/2021 | Thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt như sau: - Mức chi trả cổ tức: 8% (800 đồng/cổ phiếu). - Ngày đăng ký cuối cùng: 11/06/2021. - Ngày thực hiện chi trả cổ tức: 24/06/2021. | 100% | | | | | | | | | | | | |
| 9 | 157/ VITACO-NQ-HĐQT | 24/05/2020 | - Thống nhất phê duyệt đàm phán mua tàu MAERSK MIYAJIMA với các thông số cơ bản như sau : - Thống nhất giao Tổng Giám đốc công ty xây dựng và triển khai phương án đàm phán mua tàu trên với các nội dung sau: <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>Số IMO</td> <td>9590905</td> </tr> <tr> <td>Trọng tải</td> <td>48.020 MT</td> </tr> <tr> <td>Ngày bàn giao</td> <td>01/09/2011</td> </tr> <tr> <td>Nơi đóng</td> <td>Nhật Bản</td> </tr> <tr> <td>Chiều dài</td> <td>179,99 m</td> </tr> <tr> <td>Chiều rộng</td> <td>32,2 m</td> </tr> </table> + Mức chào giá khởi điểm là 16 triệu USD (Mười sáu triệu đô la Mỹ) + Địa điểm giao tàu/ ký hợp đồng: vùng Đông Á từ Nhật Bản đến Singapore, trừ Trung Quốc. + Thời gian giao tàu: từ 01/08/2021 đến 31/10/2021. + Ủy quyền cho Tổng Giám đốc đàm phán tới mức giá tối đa là 17 triệu USD (Mười bảy triệu đô la Mỹ) Trường hợp mức giá vượt 17 triệu USD, Tổng Giám đốc sẽ báo cáo và xin ý kiến HĐQT công ty. | Số IMO | 9590905 | Trọng tải | 48.020 MT | Ngày bàn giao | 01/09/2011 | Nơi đóng | Nhật Bản | Chiều dài | 179,99 m | Chiều rộng | 32,2 m | 100% |
| Số IMO | 9590905 | | | | | | | | | | | | | | | |
| Trọng tải | 48.020 MT | | | | | | | | | | | | | | | |
| Ngày bàn giao | 01/09/2011 | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nơi đóng | Nhật Bản | | | | | | | | | | | | | | | |
| Chiều dài | 179,99 m | | | | | | | | | | | | | | | |
| Chiều rộng | 32,2 m | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | 158/ VITACO-NQ-HĐQT | 24/06/2021 | - Thống nhất phê duyệt Dự án thanh lý tàu Petrolimex 08, với nội dung cơ bản như sau : + Giá khởi điểm đấu giá tài sản tàu Petrolimex 08 là 96.500.000.000 đồng (<i>Bằng chữ : Chín mươi sáu tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn</i>) + Giá này chưa bao gồm thuế GTGT và giá trị nhiên liệu, dầu mỡ nhớt còn tồn trên tàu tại thời điểm bàn giao. + Phương thức bán thanh lý : ++ Bán đấu giá tài sản. ++ Đối tượng : Các nhà đầu tư là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước Việt Nam. - Thống nhất giao ông Nguyễn Quang Cường- Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty-Trưởng Ban đầu tư và thanh lý triển khai việc chọn đơn vị tổ chức đấu giá và thực hiện việc thanh lý tàu Petrolimex 08 theo dự án đã được HĐQT công ty | 100% | | | | | | | | | | | | |

| | | | | |
|----|--------------------|------------|---|------|
| | | | phê duyệt, theo đúng điều lệ công ty và pháp luật hiện hành. Báo cáo kết quả về Hội đồng Quản trị theo đúng quy định. | |
| 11 | 159/VITACO-NQ-HĐQT | 11/08/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2021 theo BCTC hợp nhất như sau : <ul style="list-style-type: none"> + Tổng doanh thu và thu nhập: 545 tỷ đồng đạt 53% so với kế hoạch. + Tổng lợi nhuận trước thuế : 52,9 tỷ đồng đạt 58% so với kế hoạch. Trong đó, đã bao gồm thu nhập từ bán thanh lý tàu Nhà Bè 03 là 13,4 tỷ đồng. - Tiếp tục thực hiện thanh lý tàu Petrolimex 08 và tìm kiếm tàu mới để đầu tư phù hợp với cơ cấu và đường vận động hàng hóa của Tập Đoàn cũng như thị trường trong khu vực. Trong thời gian chờ thanh lý, đề nghị tăng cường khai thác tốt, nhằm tăng hiệu quả kinh doanh cho đội tàu công ty. - Tiếp tục rà soát, giám sát và tiết giảm các chi phí như: chi phí nhiên liệu, sửa chữa, hao hụt, quản lý...nhằm đạt kết quả lợi nhuận cao nhất có thể. - Tiếp tục thực hiện các bước trong quy trình bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty đối với : Ông Bùi Hồng Dũng và Ông Nguyễn Quang Chiến theo đúng quy định hiện hành. - Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức, tinh thần, trách nhiệm của CBCNV, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống, chống dịch Covid-19 theo khuyến nghị của Bộ Y tế và địa phương nơi cư trú. Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch Covid tại đơn vị và đội tàu Công ty đảm bảo khai thác đội tàu an toàn, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện làm việc từ xa đối với CBCNV văn phòng, phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định về phòng chống dịch Covid-19. - Thống nhất chủ trương Chung tay cùng Đảng uỷ khối cơ sở Bộ Công Thương tại TP.HCM và Thành uỷ TP.HCM thực hiện hỗ trợ công tác điều trị, chăm sóc bệnh nhân Covid-19. Giao Ban Tổng Giám đốc Công ty phối hợp, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về HĐQT. | 100% |
| 12 | 160/VITACO-NQ-HĐQT | 14/09/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm lại Ông Bùi Hồng Dũng tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco. Thời hạn từ ngày 15/09/2021 đến thời điểm nghỉ hưu theo chế độ (ngày 01/05/2025). - Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Quang Chiến tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco. Thời hạn 05 năm, kể từ ngày 15/09/2021. | 100% |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------|--------------------|------------|--|--------|-----------------|----------|----------|--------------------|---------|------------|--------|----------------|----------|---------------------|----------|---------------------|----------|------|
| 13 | 161/VITACO-NQ-HĐQT | 20/10/2021 | <p>- Thống nhất phê duyệt kết quả đấu giá tàu Petrolimex 08 :</p> <table border="1" data-bbox="679 237 1318 551"> <tr> <td>Số IMO</td> <td>3 W M U/9255830</td> </tr> <tr> <td>Nơi đóng</td> <td>Hàn Quốc</td> </tr> <tr> <td>Chiều dài lớn nhất</td> <td>180.0 M</td> </tr> <tr> <td>Chiều rộng</td> <td>32.0 M</td> </tr> <tr> <td>Tổng dung tích</td> <td>25561 GT</td> </tr> <tr> <td>Trọng tải toàn phần</td> <td>37462 MT</td> </tr> <tr> <td>Công suất máy chính</td> <td>12870 HP</td> </tr> </table> <p>+ Giá khởi điểm : 96.500.000.000 đồng (Bằng chữ : Chín mươi sáu tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).</p> <p>+ Người mua tài sản : Công ty CP Liên doanh Toàn cầu BN.</p> <p>+ Số tiền trúng giá : 96.800.000.000 đồng (Bằng chữ : Chín mươi sáu tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn).</p> <p>- Giao Ông Nguyễn Quang Cường – Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty – Trưởng Ban đầu tư thanh lý chỉ đạo thực hiện ký hết hợp đồng bán thanh lý tài sản tàu Petrolimex 08, bàn giao hồ sơ và tài sản cho người mua trúng đấu giá theo đúng quy định pháp luật.</p> | Số IMO | 3 W M U/9255830 | Nơi đóng | Hàn Quốc | Chiều dài lớn nhất | 180.0 M | Chiều rộng | 32.0 M | Tổng dung tích | 25561 GT | Trọng tải toàn phần | 37462 MT | Công suất máy chính | 12870 HP | 100% |
| Số IMO | 3 W M U/9255830 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nơi đóng | Hàn Quốc | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Chiều dài lớn nhất | 180.0 M | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Chiều rộng | 32.0 M | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng dung tích | 25561 GT | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Trọng tải toàn phần | 37462 MT | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Công suất máy chính | 12870 HP | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 14 | 162/VITACO-NQ-HĐQT | 27/10/2021 | <p>- Thống nhất kết quả SXKD 09 tháng năm 2021 theo BCTC quý 03 (hợp nhất toàn Công ty) như sau :</p> <p>+ Tổng doanh thu và thu nhập khác : 771,7 tỷ đồng đạt 75% kế hoạch.</p> <p>+ Tổng lợi nhuận trước thuế : 50,6 tỷ đồng (Đã bao gồm thu nhập từ thanh lý tàu Nhà Bè 03) chỉ đạt 56% kế hoạch mà ĐHCĐ giao.</p> <p>- HĐQT chỉ đạo tiếp tục bám sát các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021. Tiếp tục thực hiện tiết giảm tối đa chi phí trong bối cảnh hoạt động SXKD khó khăn do tình hình dịch bệnh phức tạp hiện nay.</p> <p>- Thực hiện tìm kiếm tàu mới đầu tư thay thế tàu Petrolimex 08 vừa thanh lý, đảm bảo phù hợp với cơ cấu và đường vận động hàng hoá của Tập đoàn cũng như thị trường vận tải biển trong khu vực.</p> <p>- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của CBCNV, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống Covid-19 theo khuyến nghị của Bộ Y Tế và địa phương nơi cư trú. Tiếp tục triển khai hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 tại Văn phòng Công ty mẹ, các công ty thành viên và toàn bộ đội tàu, đảm bảo tình hình SXKD được an toàn, hiệu quả.</p> <p>- Thống nhất điều chỉnh đơn giá tiền lương để đảm bảo quỹ lương toàn Công ty cũng như thu nhập, đời sống của CBCNV</p> | 100% | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | |
|----|--------------------|------------|---|------|
| | | | <p>trong tình hình khó khăn hiện nay. Giao Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện việc xây dựng lại kế hoạch tiền lương sao cho phù hợp với tình hình SXKD hiện nay và theo đúng quy định, quy chế của Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất phương án nhân sự như sau : + Tiếp tục thực hiện các bước trong quy trình bổ nhiệm lại Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vitaco Sài Gòn theo đúng quy định hiện hành. + Bổ nhiệm lại Ông Phan Nhân Tri – Phó phòng TCKT tiếp tục giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Vitaco Sài Gòn, thời hạn 05 năm kể từ ngày 01/09/2021. - Thống nhất chủ trương bán cổ phiếu quỹ của Công ty. Giao Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo việc bán cổ phiếu quỹ theo đúng quy định hiện hành. | |
| 15 | 163/VITACO-NQ-HĐQT | 03/11/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất chủ trương về việc bán cổ phiếu quỹ của Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco, cụ thể như sau : + Tên cổ phiếu : Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco. + Mã chứng khoán : VTO + Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại : 1.000.000 cổ phiếu + Số lượng cổ phiếu quỹ đăng ký bán : 1.000.000 cổ phiếu. + Số lượng cổ phiếu quỹ sau khi thực hiện giao dịch dự kiến : 0 cổ phiếu. + Mục đích bán : Thu hồi vốn và bổ sung vốn lưu động của Công ty. + Hình thức : Khớp lệnh trên hệ thống giao dịch của Sở Chứng khoán TP.HCM (HOSE). + Giá bán : Không thấp hơn 11.636 đồng/cổ phiếu. + Thời gian dự kiến giao dịch : Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận hồ sơ đăng ký bán cổ phiếu quỹ và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thời gian giao dịch không ít hơn 10 ngày và không quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu giao dịch theo quy định. - Giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo việc bán cổ phiếu quỹ theo đúng quy định hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán. | 100% |
| 16 | 164/VITACO-NQ-HĐQT | 21/12/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất bổ nhiệm lại Ông Bùi Hồng Dũng, Ủy viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vitaco Sài Gòn đến thời điểm nghỉ hưu theo chế độ. - Thống nhất chủ trương : Hạn chế cán bộ kiêm nhiệm nhiều chức danh quản lý trong cùng bộ máy lãnh đạo của Công ty Vitaco. | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | - Giao Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco ký quyết định bổ nhiệm lại chức danh Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vitaco Sài Gòn theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. |
|--|--|--|--|

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

Ngày 12/04/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã tổ chức họp và bầu Ban Kiểm soát kỳ mới 2021-2025 như sau:

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là TV BKS | Ngày không còn là TV BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------------|------------|------------------------|--------------------------|--|
| 1 | Ông. Nguyễn Tiến Dũng | Trưởng BKS | 12/04/2021 | | Cử nhân Đại học Tài chính Kế toán |
| 2 | Ông. Phạm Văn Trung | TV BKS | 12/04/2021 | | Kỹ sư điện tàu biển |
| 3 | Bà. Phạm Thúy Hà | TV BKS | 12/04/2021 | | Cử nhân kinh tế |
| 4 | Bà. Nguyễn Thị Thu | TV BKS | 03/04/2009 | 12/04/2021 | Không còn là TV BKS do kết thúc nhiệm kỳ |
| 5 | Ông. Nguyễn Thanh Tuyên | TV BKS | 21/04/2017 | 12/04/2021 | Không còn là TV BKS do kết thúc nhiệm kỳ |

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp BKS | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không dự họp |
|-----|-------------------------|-----------------|-------------------|------------------|-----------------------------------|
| 1 | Ông. Nguyễn Tiến Dũng | 3/3 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông. Phạm Văn Trung | 2/3 | 67% | 100% | TV BKS từ 12/04/2021 |
| 3 | Bà. Phạm Thúy Hà | 2/3 | 67% | 100% | TV BKS từ 12/04/2021 |
| 4 | Bà. Nguyễn Thị Thu | 1/3 | 33% | 100% | Không còn là TV BKS từ 12/04/2021 |
| 5 | Ông. Nguyễn Thanh Tuyên | 1/3 | 33% | 100% | Không còn là TV BKS từ 12/04/2021 |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác về việc chấp hành các quy định của Pháp luật, thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2021. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định và đánh giá về tính hiệu lực, hiệu quả của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Đánh giá việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn

lực tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên. Kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính, khả năng thanh toán của các khoản công nợ phải thu, phải trả.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ của Công ty mẹ và các Công ty thành viên đã tạo điều kiện cung cấp hồ sơ, tài liệu. Thường xuyên phối hợp trao đổi thông tin liên quan đến công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty. Hoạt động của Ban Kiểm soát đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Các đánh giá, nhận xét, kiến nghị của Ban Kiểm soát là khách quan trung thực. Nhìn chung các kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được HĐQT, Ban điều hành xem xét ghi nhận và điều chỉnh kịp thời.

5. Hoạt động khác của BKS: Không.

IV. Ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Chức vụ | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ Bổ nhiệm lại |
|-----|--------------------------|-------------------|---------------------|-------------------------------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Quang Cường | Tổng Giám đốc | 01/09/1966 | Kỹ sư Hàng hải, Cử nhân Kinh tế | 30/06/2015 (Bổ nhiệm lại 15/06/2020) |
| 2 | Bà Phạm Lý Trang Khanh | Phó Tổng Giám đốc | 19/10/1971 | Cử nhân Kinh tế | 24/09/2015 (Bổ nhiệm lại 16/09/2020) |
| 3 | Ông Bùi Hồng Dũng | Phó Tổng Giám đốc | 13/01/1964 | Kỹ sư Hàng hải, Thuyền trưởng | 08/09/2016 (Bổ nhiệm lại 15/09/2021) |
| 4 | Ông Nguyễn Quang Chiến | Phó Tổng Giám đốc | 10/02/1971 | Kỹ sư Hàng hải, Thạc sỹ Hàng hải | 08/09/2016 (Bổ nhiệm lại 15/09/2021) |
| 5 | Bà Văn Thị Hồng Phượng | Phó Tổng Giám đốc | 06/01/1971 | Thạc sỹ kinh tế vận tải biển | 21/06/2018 |
| 6 | Ông Đỗ Quang Minh | Phó Tổng Giám đốc | 20/02/1964 | Thạc sỹ an toàn hàng hải | 21/06/2018 |

V. Kế toán trưởng:

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-----|------------------------|---------------------|---|---------------|
| 1 | Ông Nguyễn Trọng Nghĩa | 07/02/1972 | Cử nhân kinh tế, Quản trị kinh doanh | 21/06/2018 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: Không.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

(Đính kèm Phụ lục 1)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: (Đính kèm Phụ lục 2)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích, vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ:

(Đính kèm Phụ Lục 3)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

(Đính kèm Phụ Lục 4)

Nơi nhân :

- Như trên;
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LA VĂN ÚT

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẾN NGÀY 31/12/2021

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|----------------------|--|---|------------------------|-----------------|----------|---------|--|---|---|-------|-----------------------------------|
| 1 | LA VĂN ÚT | | Chủ tịch HĐQT | Thẻ căn cước | | | | | 01/02/2005 | | | Người nội bộ |
| 2 | NGUYỄN QUANG CƯƠNG | | Tổng Giám đốc/ TV HĐQT | Thẻ căn cước | | | | | 01/12/2007 | | | Người nội bộ |
| 3 | PHẠM LÝ TRANG KHANH | | Phó Tổng Giám đốc/ TV HĐQT | Thẻ căn cước | | | | | 22/07/2009 | | | Người nội bộ |
| 4 | LÊ MINH NGỌC | | TV HĐQT | CMND | | | | | 21/04/2017 | | | Người nội bộ |
| 5 | BÙI HỒNG DŨNG | | Phó Tổng Giám đốc/ TV HĐQT kiêm Chủ tịch/ Giám đốc Vitaco Sài Gòn | CMND | | | | | 15/09/2016 | | | Người nội bộ |
| 6 | NGUYỄN CHÍ NAM | | TV HĐQT | CMND | | | | | 21/04/2017 | | | Người nội bộ |
| 7 | TRƯƠNG VĂN MINH | | TV HĐQT | CMND | | | | | 30/03/2007 | | | Người nội bộ |
| 8 | NGUYỄN TIẾN DŨNG | | Trưởng ban Kiểm soát | Thẻ căn cước | | | | | 13/02/2006 | | | Người nội bộ |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|----------------------|--|---|------------------------|-----------------|----------|---------|--|---|---|-------|-----------------------------------|
| 9 | PHẠM VĂN TRUNG | | TV BKS | Thẻ căn cước | | | | | 12/04/2021 | | | Người nội bộ |
| 10 | PHẠM THÚY HÀ | | TV BKS | CMND | | | | | 12/04/2021 | | | Người nội bộ |
| 11 | NGUYỄN THỊ THU | | TV BKS | CMND | | | | | 04/03/2009 | 12/04/2021 | | Người nội bộ |
| 12 | NGUYỄN THANH TUYẾN | | Người PT Quản trị Cty kiêm Thư ký Cty/ Người được UQ CBTT | CMND | | | | | 21/04/2017 | 12/04/2021 (Ngưng là TV BKS) | | Người nội bộ |
| 13 | NGUYỄN QUANG CHIẾN | | Phó Tổng Giám đốc | CMND | | | | | 15/09/2016 | | | Người nội bộ |
| 14 | VĂN THỊ HỒNG PHƯƠNG | | Phó Tổng Giám đốc | CMND | | | | | 01/07/2018 | | | Người nội bộ |
| 15 | ĐỖ QUANG MINH | | Phó Tổng Giám đốc | Thẻ căn cước | | | | | 01/07/2018 | | | Người nội bộ |
| 16 | NGUYỄN TRỌNG NGHĨA | | Kế toán trưởng | CMND | | | | | 01/10/2015 | | | Người nội bộ |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--------------------------------------|--|---------------------|------------------------|-----------------|----------|---------|--|---|---|-------|-----------------------------------|
| 17 | TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM | | | Giấy ĐKKD | | | | | 1975 | | | Công ty mẹ cao nhất |
| 18 | TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX | | | Giấy ĐKKD | | | | | 13/06/2013 | | | Công ty mẹ |
| 19 | CÔNG TY TNHH MTV VITACO SÀI GÒN | | | Giấy ĐKKD | | | | | 21/12/2007 | | | Công ty con |
| 20 | CÔNG TY TNHH MTV VITACO ĐÀ NẴNG | | | Giấy ĐKKD | | | | | 27/11/2008 | | | Công ty con |

PHỤ LỤC 2
GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐẾN NGÀY 31/12/2021

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng và tổng giá trị giao dịch | | Ghi chú |
|-----|--|--|--|------------------------|----------|---------|---|--|---|---|-----------------|------------|
| 1 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | Công ty mẹ cao nhất | Giấy ĐKKD | | | | | Cả năm 2021 | | Cung cấp dịch vụ | 469,969,189,303 | |
| 2 | Tổng công ty Vận tải thuỷ Petrolimex | Công ty mẹ | Giấy ĐKKD | | | | | Cả năm 2021 | | Cung cấp hàng hoá và dịch vụ | 414,115,614,513 | |
| | | | | | | | | | | Mua hàng hoá | 16,371,196,069 | |
| 3 | Công ty TNHH MTV Vitaco Sài Gòn | Công ty con | Giấy ĐKKD | | | | | Cả năm 2021 | | Mua hàng hoá | 16,031,285,473 | |
| 4 | Công ty TNHH MTV Vitaco Đà Nẵng | Công ty con | Giấy ĐKKD | | | | | Cả năm 2021 | | Mua hàng hoá | 245,759,513 | |

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐẾN NGÀY 31/12/2021

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Tính trên VDL) | Ghi Chú |
|-----|----------------------|--|-------------------------------|------------------------|-----------------|----------|---------|--|----------------------------|---|----------|
| 1 | LA VĂN ÚT | | Chủ tịch HĐQT | Thẻ căn cước | | | | | 606,647 | 0.7596 | |
| 1.1 | La Văn Muốn | | | Đã mất | | | | | | | Cha ruột |
| 1.2 | Trương Thị Gấm | | | Đã mất | | | | | | | Mẹ ruột |
| 1.3 | Trần Tố Uyên | | | Thẻ căn cước | | | | | 101,630 | 0.1272 | Vợ |
| 1.4 | La Trần Hải Âu | | | Thẻ căn cước | | | | | | | Con ruột |
| 1.5 | La Trần Hải Đăng | | | Thẻ căn cước | | | | | | | Con ruột |
| 2 | NGUYỄN QUANG CƯƠNG | | Tổng Giám đốc/ TV HĐQT | Thẻ căn cước | | | | | 0 | 0.0000 | |
| 2.1 | Hoàng Thị Mỹ Lợi | | | CMND | | | | | 100,000 | 0.1252 | Vợ |
| 2.2 | Nguyễn Hoàng Thái | | | | | | | | | | Con ruột |
| 2.3 | Nguyễn Hoàng Dương | | | | | | | | | | Con ruột |
| 3 | PHẠM LÝ TRANG KHANH | | Phó Tổng Giám đốc/ TV HĐQT | Thẻ căn cước | | | | | 5,500 | 0.0069 | |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Tính trên VDL) | Ghi Chú |
|-----|----------------------|--|--|------------------------|-----------------|----------|---------|--|----------------------------|---|----------|
| 3.1 | Nguyễn Quang Điềm | | | Thẻ căn cước | | | | | | | Chồng |
| 3.2 | Nguyễn Quang Khê | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 4 | LÊ MINH NGỌC | | TV HĐQT | CMND | | | | | | | |
| 4.1 | Lê Ngọc Chúc | | | CMND | | | | | | | Cha ruột |
| 4.2 | Nguyễn Thị Gái | | | CMND | | | | | | | Mẹ ruột |
| 4.3 | Lê Minh Hằng | | | Thẻ căn cước | | | | | | | Em ruột |
| 4.4 | Vũ Thị Thúy | | | CMND | | | | | | | Vợ |
| 4.5 | Lê Vũ Phương Vy | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 4.6 | Lê Vũ Phương My | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 5 | BÙI HỒNG DŨNG | | Phó Tổng Giám đốc/ TV HĐQT kiêm Chủ tịch/ Giám đốc Vitaco Sài Gòn | CMND | | | | | 4,350 | 0.0054 | |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Tính trên VDL) | Ghi Chú |
|----------|-----------------------|--|---------------------|------------------------|-----------------|----------|---------|--|----------------------------|---|----------|
| 5.1 | Bùi Thức Nhiếp | | | Đã mất | | | | | | | Cha ruột |
| 5.2 | Phạm Thị Vân | | | Đã mất | | | | | | | Mẹ ruột |
| 5.3 | Nguyễn Thị Tuyết | | | CMND | | | | | 593,950 | 0.7437 | Vợ |
| 5.4 | Bùi Thức Anh Tuấn | | | CMND | | | | | | | Con ruột |
| 5.5 | Bùi Hoàng Hải | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 6 | NGUYỄN CHÍ NAM | | TV HĐQT | CMND | | | | | 1,002,300 | 1.2550 | |
| 6.1 | Nguyễn Thị Bích Huỳnh | | | CMND | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 6.2 | Đình Kim Oanh | | | CMND | | | | | 70 | 0.0001 | Bố vợ |
| 6.3 | Quách Thị Tý | | | CMND | | | | | 600 | 0.0008 | Mẹ vợ |
| 6.4 | Phạm Thị Thu Hằng | | | CMND | | | | | 0 | 0.0000 | Vợ |
| 6.5 | Nguyễn Minh Anh | | | CMND | | | | | | | Con ruột |
| 6.6 | Nguyễn Phương Anh | | | CMND | | | | | | | Con ruột |
| 6.7 | Nguyễn Lê Hà | | | CMND | | | | | 3,150 | 0.0039 | Em ruột |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Tính trên VDL) | Ghi Chú |
|-----|-------------------------|--|-----------------------------|------------------------|-----------------|----------|---------|--|----------------------------|---|----------|
| 6.8 | Phạm Ngọc Sinh | | | CMND | | | | | 50 | 0.0001 | Em rể |
| 7 | TRƯƠNG VĂN MINH | | TV HĐQT | CMND | | | | | 5,622 | 0.0070 | |
| 7.1 | Trần Thị Ngọc Thanh | | | CMND | | | | | | | Vợ |
| 7.2 | Trương Thị Mỹ Hạnh | | | CMND | | | | | | | Con ruột |
| 7.3 | Trương Thị Ngọc Tuyết | | | CMND | | | | | | | Con ruột |
| 8 | NGUYỄN TIẾN DŨNG | | Trưởng ban Kiểm soát | Thẻ căn cước | | | | | 6,776 | 0.0085 | |
| 8.1 | Nguyễn Thị Ngọc | | | CMND | | | | | | | Vợ |
| 8.2 | Nguyễn Ngọc Diệp | | | | | | | | | | Con ruột |
| 8.3 | Nguyễn Đức Huy | | | | | | | | | | Con ruột |
| 8.4 | Nguyễn Đức Huân | | | CMND | | | | | 7,000 | 0.0088 | Em |
| 9 | PHẠM VĂN TRUNG | | TV BKS | Thẻ căn cước | | | | | 0 | 0.0000 | |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Tính trên VDL) | Ghi Chú |
|-----------|----------------------|--|---------------------|------------------------|-----------------|----------|---------|--|----------------------------|---|----------|
| 9.1 | Phạm Văn Tinh | | | Thẻ căn cước | | | | | | | Cha ruột |
| 9.2 | Nguyễn Thị Tinh | | | CMND | | | | | | | Mẹ ruột |
| 9.3 | Đỗ Thái Phương | | | | | | | | | | Vợ |
| 9.4 | Phạm Bảo Phong | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 9.5 | Phạm Quỳnh Hương | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 10 | PHẠM THÚY HÀ | | TV BKS | CMND | | | | | 0 | 0.0000 | |
| 10.1 | Phạm Thanh Bình | | | CMND | | | | | | | Cha ruột |
| 10.2 | Trần Thị Như | | | CMND | | | | | | | Mẹ ruột |
| 10.3 | Trần Sỹ Lâm | | | CMND | | | | | | | Bố chồng |
| 10.4 | Trần Thị Hồng Hạnh | | | CMND | | | | | | | Mẹ chồng |
| 10.5 | Trần Duy Quốc | | | CMND | | | | | | | Chồng |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Tính trên VDL) | Ghi Chú |
|-------|---------------------------|--|--|------------------------|-----------------|----------|---------|--|----------------------------|---|--------------------------------------|
| 10.6 | Trần Duy An | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 10.7 | Trần Khả Hân | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 10.8 | Phạm Hoàng Thái | | | CMND | | | | | | | Anh ruột |
| 10.9 | Phạm Thị Hương Sơn | | | CMND | | | | | | | Em ruột |
| 10.10 | Tăng Thị Thùy Trang | | | CMND | | | | | | | Chị dâu |
| 11 | NGUYỄN THỊ THU | | TV BKS | CMND | | | | | 0 | 0.0000 | Ngưng là TV BKS từ 12/04/2021 |
| 11.1 | Nguyễn Văn Lưu | | | CMND | | | | | | | Chồng |
| 11.2 | Nguyễn Lưu Vĩnh Khang | | | CMND | | | | | | | Con ruột |
| 11.3 | Nguyễn Lưu Khang Thuận | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 12 | NGUYỄN THANH TUYỀN | | Người PT Quản trị Cty kiêm Thư ký Cty/ Người được UQ CBTT | CMND | | | | | 7,000 | 0.0088 | Ngưng là TV BKS từ 12/04/2021 |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Tính trên VDL) | Ghi Chú |
|-------|---------------------------|--|--------------------------|------------------------|-----------------|----------|---------|--|----------------------------|---|----------|
| 12.1 | Nguyễn Đình Bình | | | CMND | | | | | | | Cha ruột |
| 12.2 | Phạm Thị Tích | | | CMND | | | | | | | Mẹ ruột |
| 12.3 | Nguyễn Xuân Hùng | | | CMND | | | | | | | Cha Vợ |
| 12.4 | Trần Thị Bích Hồng | | | CMND | | | | | | | Mẹ Vợ |
| 12.5 | Nguyễn Thị Thúy Hằng | | | CMND | | | | | | | Vợ |
| 12.6 | Nguyễn Anh Tuấn | | | CMND | | | | | | | Em ruột |
| 12.7 | Nguyễn Quỳnh Chi | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 12.8 | Nguyễn Quỳnh Anh | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 12.9 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt | | | Thẻ căn cước | | | | | | | Em vợ |
| 12.10 | Nguyễn Xuân Bích Ngọc | | | CMND | | | | | | | Em vợ |
| 13 | NGUYỄN QUANG CHIẾN | | Phó Tổng Giám đốc | CMND | | | | | 11,579 | 0.0145 | |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Tính trên VDL) | Ghi Chú |
|-------|----------------------------|--|--------------------------|------------------------|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|---|----------|
| 13.1 | Nguyễn Như Bích | | | Đã mất | | | | | | | Cha ruột |
| 13.2 | Vũ Thị Thúy | | | CMND | | | | | | | Mẹ ruột |
| 13.4 | Nguyễn Quang Kiên | | | CMND | | | | | | | Anh ruột |
| 13.5 | Nguyễn Quang Lập | | | Thẻ căn cước | | | | | | | Anh ruột |
| 13.6 | Nguyễn Hồng Nhung | | | CMND | | | | | | | Chị ruột |
| 13.5 | Nguyễn Hồng Mai | | | CMND | | | | | | | Chị ruột |
| 13.8 | Lê Thị Thu Vân | | | CMND | | | | | | | Vợ |
| 13.9 | Nguyễn Huyền Băng | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 13.10 | Nguyễn Thanh Hạ | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 13.11 | Nguyễn Quang Đăng | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 14 | VĂN THỊ HỒNG PHƯỢNG | | Phó Tổng Giám đốc | CMND | | | | | 286,150 | 0.3583 | |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Tính trên VDL) | Ghi Chú |
|------|------------------------|--|--------------------------|------------------------|-----------------|----------|---------|--|----------------------------|---|----------|
| 14.1 | Văn Tấn Quát | | | Đã mất | | | | | | | Cha ruột |
| 14.2 | Nguyễn Thị Hồng Khương | | | CMND | | | | | | | Mẹ ruột |
| 14.3 | Lê Thanh Hùng | | | Thẻ căn cước | | | | | | | Chồng |
| 14.4 | Lê Văn Thảo Vi | | | Thẻ căn cước | | | | | | | Con ruột |
| 14.5 | Lê Văn Mạnh | | | Thẻ căn cước | | | | | | | Con ruột |
| 14.6 | Văn Kiến Quân | | | Đã mất | | | | | | | Anh ruột |
| 14.7 | Văn Ngọc Bình | | | CMND | | | | | | | Anh ruột |
| 15 | ĐỖ QUANG MINH | | Phó Tổng Giám đốc | Thẻ căn cước | | | | | 0 | 0.0000 | |
| 15.1 | Đỗ Văn Tác | | | Đã mất | | | | | | | Cha ruột |
| 15.2 | Nguyễn Thị Bướm | | | CMND | | | | | | | Mẹ ruột |
| 15.3 | Vũ Thị Minh Nguyệt | | | CMND | | | | | | | Vợ |
| 15.4 | Đỗ Quang Đạt | | | CMND | | | | | | | Con trai |
| 15.5 | Đỗ Đại Dương | | | CMND | | | | | | | Con trai |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Tính trên VDL) | Ghi Chú |
|------|-----------------------------------|--|----------------------------|------------------------|-----------------|----------|---------|--|----------------------------|---|----------|
| 15.6 | Đỗ Vinh Toàn | | | Liệt Sỹ | | | | | | | Anh ruột |
| 15.7 | Đỗ Anh Tuấn | | | CMND | | | | | | | Anh ruột |
| 15.8 | Đỗ Tuyết Nga | | | CMND | | | | | | | Chị ruột |
| 15.9 | Đỗ Tuyết Trinh | | | CMND | | | | | | | Chị ruột |
| 16 | NGUYỄN TRỌNG NGHĨA | | Kế toán trưởng | CMND | | | | | 320 | 0.0004 | |
| 16.1 | Trần Thúy Hồng | | | CMND | | | | | | | Vợ |
| 16.2 | Nguyễn Khải Anh | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 16.3 | Nguyễn Trần Hoàng Lâm | | | Còn nhỏ | | | | | | | Con ruột |
| 16.4 | Nguyễn Trọng An | | | CMND | | | | | | | Anh ruột |
| 16.5 | Nguyễn Trọng Hiếu | | | CMND | | | | | | | Anh ruột |
| 16.6 | Nguyễn Thị Xuân Lan | | | CMND | | | | | | | Chị ruột |
| 16.7 | Nguyễn Thị Xuân Hoa | | | CMND | | | | | | | Chị ruột |
| 17 | TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM | | Công ty mẹ cao nhất | Giấy ĐKKD | | | | | | | |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (*) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Tính trên VDL) | Ghi Chú |
|------|---|--|--|------------------------|-----------------|----------|---------|--|----------------------------|---|----------|
| 18 | TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX | | Công ty mẹ | Giấy ĐKKD | | | | | 41,465,217 | 51.9181 | |
| 19 | CÔNG TY TNHH MTV VITACO SÀI GÒN | | Công ty con | Giấy ĐKKD | | | | | | | |
| 20 | CÔNG TY TNHH MTV VITACO ĐÀ NẴNG | | Công ty con | Giấy ĐKKD | | | | | | | |
| 21 | NGUYỄN ĐĂNG QUỐC | | Chủ tịch/ Giám Đốc Vitaco Đà Nẵng | CCCD | | | | | 20,000 | 0.0250 | |
| 21.1 | Phan Huyền Chi | | | CCCD | | | | | | | Vợ |
| 21.2 | Nguyễn Đăng Quân | | | CCCD | | | | | | | Con ruột |
| 21.3 | Nguyễn Đăng Khoa | | | CCCD | | | | | | | Con ruột |
| 21.4 | Đặng Thị Xuân | | | CMND | | | | | | | Mẹ ruột |
| 21.5 | Lê Thị Oanh | | | CCCD | | | | | | | Mẹ vợ |

PHỤ LỤC 4
GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY ĐẾN NGÀY 31/12/2021

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng/giảm |
|-----|---------------------------|---|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|-----------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | NGUYỄN THỊ THU | TV BKS Nhiệm kỳ 2016-2020 | 3,000 | 0.0038 | 0 | 0.0000 | Bán cổ phiếu |
| 2 | ĐINH KIM OANH | Người có liên quan của Ông Nguyễn Chí Nam – TV HĐQT | 2,034,970 | 2.5480 | 70 | 0.0001 | Bán cổ phiếu |
| 3 | NGUYỄN CHÍ NAM | TV HĐQT Nhiệm kỳ 2021-2025 | 700 | 0.0009 | 1,002,300 | 1.2550 | Mua cổ phiếu |
| 4 | PHẠM NGỌC SINH | Người có liên quan của Ông Nguyễn Chí Nam – TV HĐQT | 3,924,750 | 4.9141 | 50 | 0.0001 | Bán cổ phiếu |
| 5 | PHẠM THỊ THU HẰNG | Người có liên quan của Ông Nguyễn Chí Nam – TV HĐQT | 558,500 | 0.6993 | 0 | 0.0000 | Bán cổ phiếu |